



TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ

Tổng quan dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2025

- ❖ Chúng tôi dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 7,4% trong năm 2025 dựa trên kịch bản cơ sở thiên hướng tích cực.
- ❖ Chúng tôi kỳ vọng lạm phát đạt 3,5%, tỷ giá dao động quanh 24.950 -25.500, tốc độ tăng trưởng vốn FDI đăng ký mới trên 15%, tăng trưởng tín dụng có thể đạt từ 16% trở lên, và giải ngân vốn đầu tư công khả năng cao đạt kế hoạch 85% - 95% kế hoạch của Chính Phủ đề ra tính đến hết năm 2025.
- ❖ Kịch bản này xảy ra khi các điều kiện sau được thỏa mãn: (1) Fed tiến hành hạ lãi suất hai lần trong năm 2025 tạo thêm dư địa cho NHNN ổn định tỷ giá và đẩy mạnh tín dụng ra nền kinh tế; (2) căng thẳng thương mại trên toàn cầu gia tăng ở mức độ vừa phải dưới thời Tổng thống Mỹ Donald Trump, giúp gia tăng xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu khỏi Trung Quốc; (3) hoạt động giải phóng mặt bằng để triển khai dự án đầu tư công được đẩy nhanh nhờ tiến độ nhờ tác động của Luật Đất đai áp dụng từ tháng 7.2024.

CTS DỰ BÁO NĂM 2025	ĐƠN VỊ	TÍCH CỰC	TIÊU CỰC
Chỉ số giá tiêu dùng - CPI	% yoy	4,2%	> 4,2%
Tỷ giá USD/VND	VNĐ	24.950 – 25.500	> 25.500
Tăng trưởng tín dụng	% yoy	≥ 18%	< 18%
Tăng trưởng vốn FDI đăng ký mới	% ytd	15%	< 15%
Giải ngân đầu tư công	% ytd	85% – 95%	< 85%
Tăng trưởng GDP	% yoy	7,4%	< 7,4%

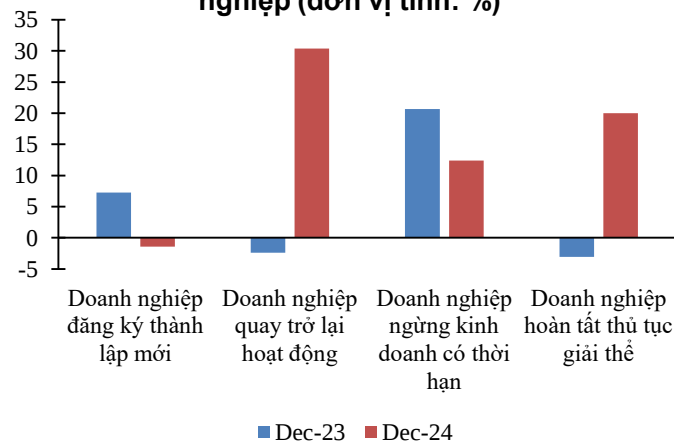
Chú thích: CTS dự báo khả năng có thể xảy ra

**ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ VIỆT NAM NĂM 2024
VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2025**

Cập nhật tình hình hoạt động của các doanh nghiệp tính đến cuối năm 2024

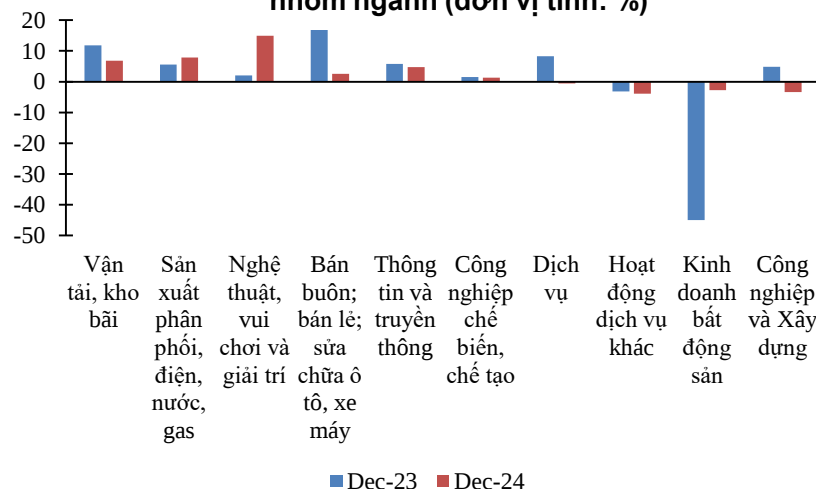
- ❖ **Tính chung năm 2024, cả nước có khoảng 157,2 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 1,4% so với cùng kỳ năm 2023.** Tổng vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế đạt 1,5 triệu tỷ đồng, giảm 1,8% so với cùng kỳ, trong đó, số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới là 1.527,4 nghìn tỷ đồng (giảm 1,4% so với cùng kỳ năm 2023). Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2024 đạt 9,8 tỷ đồng, giảm 0,4% so với năm 2023. Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong năm 2024 là gần 2.025,9 nghìn tỷ đồng, tăng 3,6% so với năm ngoái.
- ❖ Theo khu vực kinh tế, trong năm 2024 có 1,6 nghìn doanh nghiệp thành lập mới thuộc khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, giảm 8,4% so với cùng kỳ năm trước; gần 36,8 nghìn doanh nghiệp thuộc khu vực công nghiệp và xây dựng, giảm 3,4%; gần 118,9 nghìn doanh nghiệp thuộc khu vực dịch vụ, giảm 0,6%.
- ❖ **Tính chung năm 2024, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là gần 100,1 nghìn doanh nghiệp, tăng 12,4% so với năm 2023.** Trong đó, có gần 76,2 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 16,3%; hơn 21,6 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 20,0%. Bình quân một tháng có gần 16,5 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

Cập nhật tình hình hoạt động các doanh nghiệp (đơn vị tính: %)



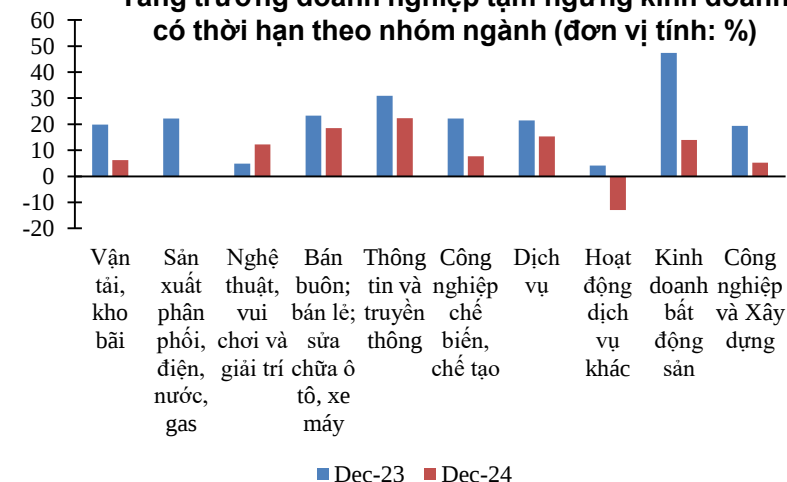
Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Tăng trưởng doanh nghiệp thành lập mới theo nhóm ngành (đơn vị tính: %)



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Tăng trưởng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn theo nhóm ngành (đơn vị tính: %)

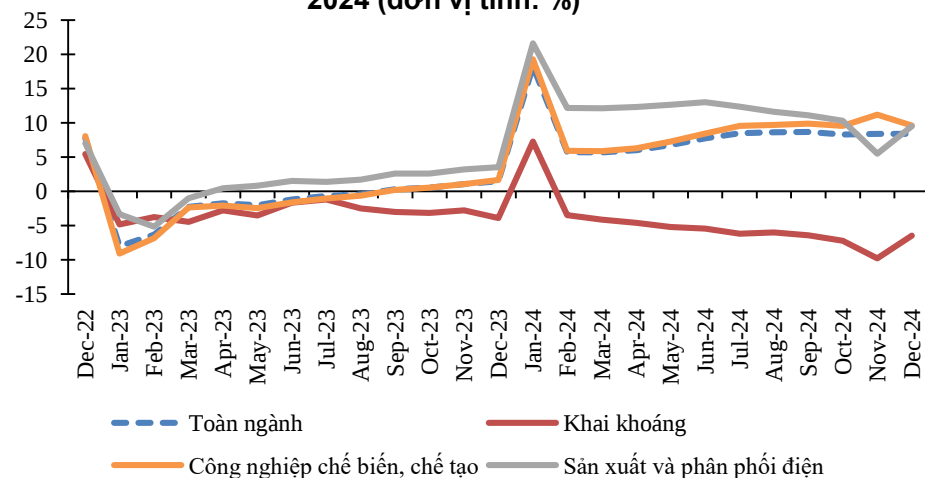


Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Cập nhật biến động chỉ số IIP tính đến cuối năm 2024

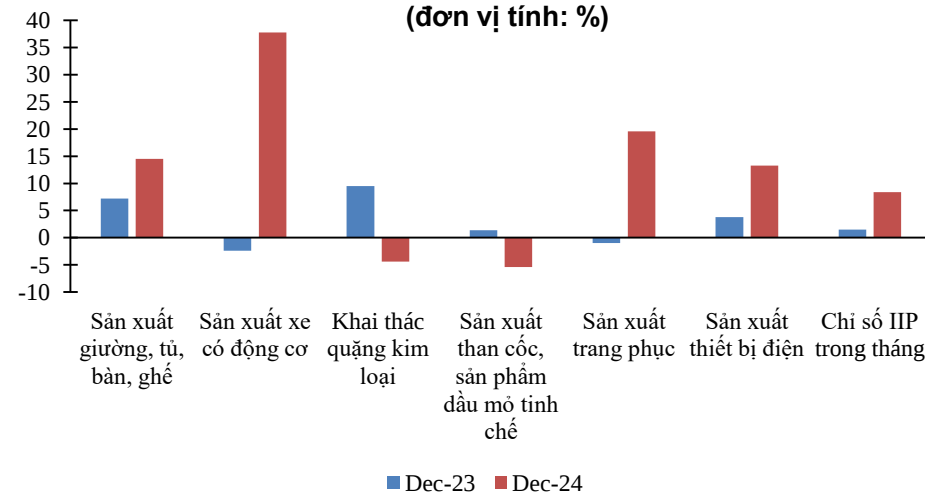
- ❖ **Năm 2024, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 8,4% so với năm trước (năm 2023 tăng 1,3%).** Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9,6% (năm 2023 tăng 1,5%), đóng góp 8,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,5%, đóng góp 0,8 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,7%, đóng góp 0,2 điểm phần trăm; ngành khai khoáng giảm 6,5%, làm giảm 1,0 điểm phần trăm trong mức tăng chung.
- ❖ **IIP năm 2024 của một số ngành trọng điểm cấp II tăng cao** như sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 24,9%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 23,8%; sản xuất xe có động cơ tăng 21,1%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 13,7%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 12,6%; dệt tăng 12,1%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hóa chất và sản xuất thiết bị điện cùng tăng 11,9%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 8,3%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 7,4%. Ở chiều ngược lại, chỉ số IIP của một số ngành tăng thấp hoặc giảm như sản xuất đồ uống tăng 1,4%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 0,9%; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 10,9%; khai thác than cứng và than non giảm 5,5%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị giảm 5,1%.

Biến động chỉ số công nghiệp IIP tính đến cuối năm 2024 (đơn vị tính: %)



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

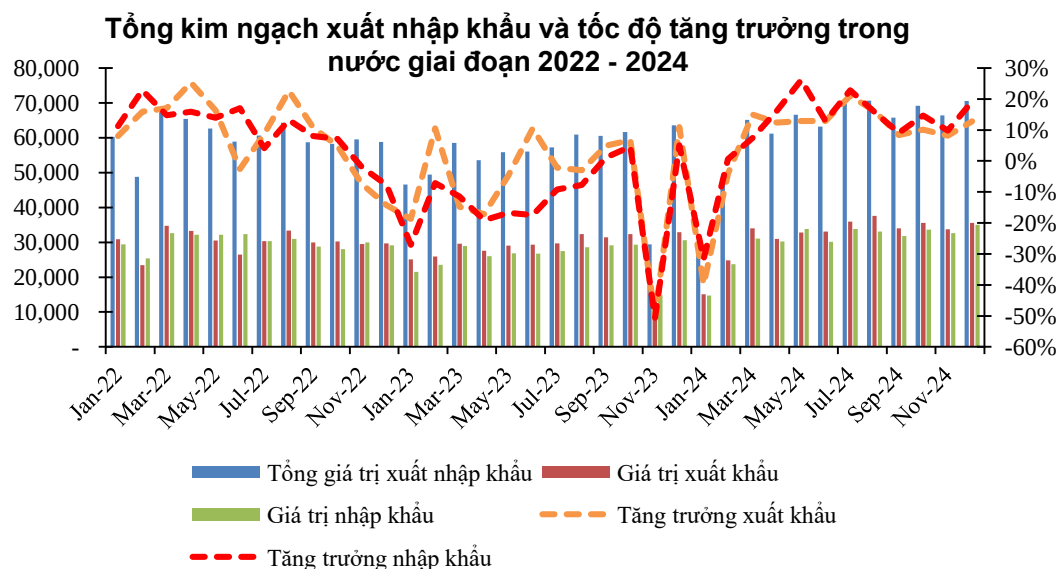
Chỉ số sản xuất IIP phân loại theo ngành công nghiệp (đơn vị tính: %)



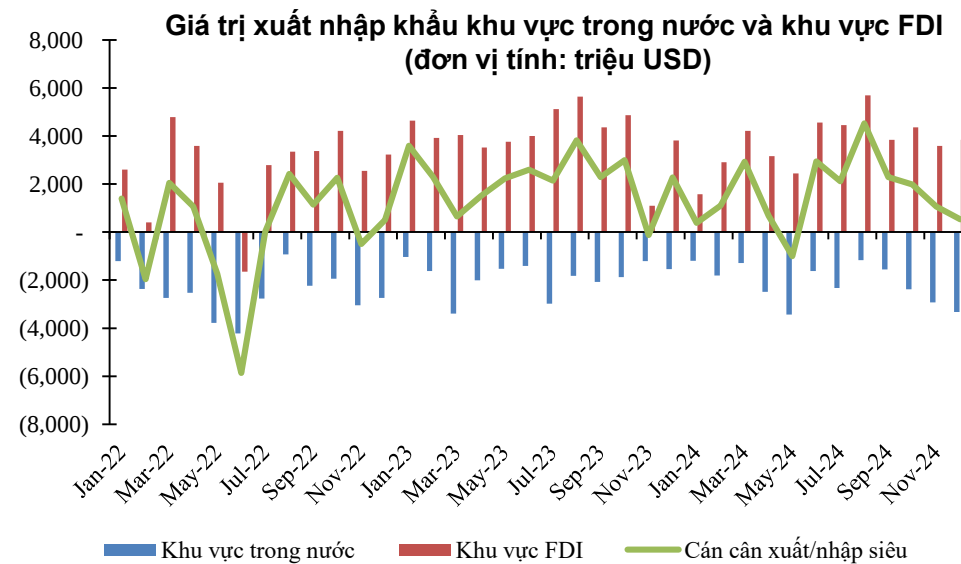
Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Dự báo hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng ấn tượng trong năm 2025

- ❖ Năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,3%; nhập khẩu tăng 16,7% . Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,77 tỷ USD.
- ❖ Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2024 sơ bộ đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 114,59 tỷ USD, tăng 19,8%, chiếm 28,3% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 290,94 tỷ USD, tăng 12,3%, chiếm 71,7%.
- ❖ Tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam tiếp tục tăng mạnh. Tính chung cả năm 2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 380,76 tỷ USD, tăng 16,7% so với năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 140,11 tỷ USD, tăng 19,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 240,65 tỷ USD, tăng 15,1%.
- ❖ Chúng tôi dự báo hoạt động xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tốt trong năm 2025, với cán cân xuất siêu dự kiến đạt khoảng 27 tỷ USD, được thúc đẩy chủ yếu bởi khối doanh nghiệp FDI khi Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn thu hút dòng vốn này trong nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Mỹ Donald Trump.



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

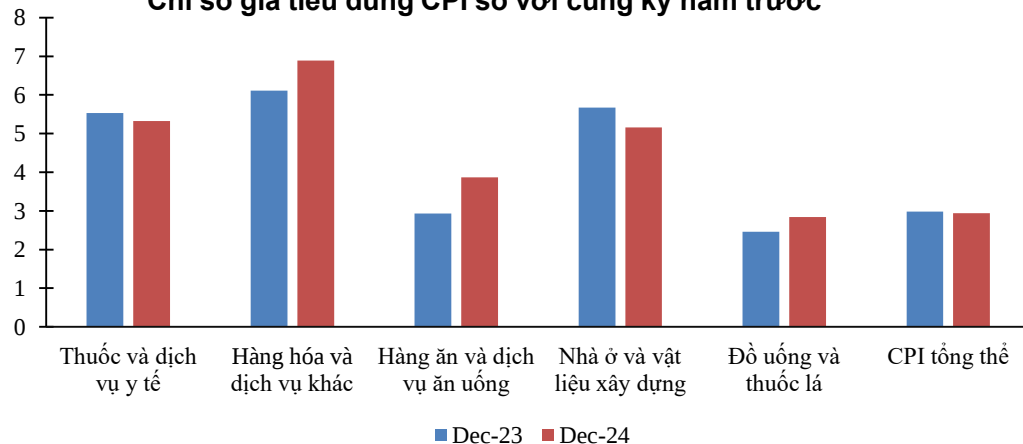


Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Dự báo lạm phát tiếp tục được kiểm soát ổn định, tăng khoảng 4,2% trong năm 2025

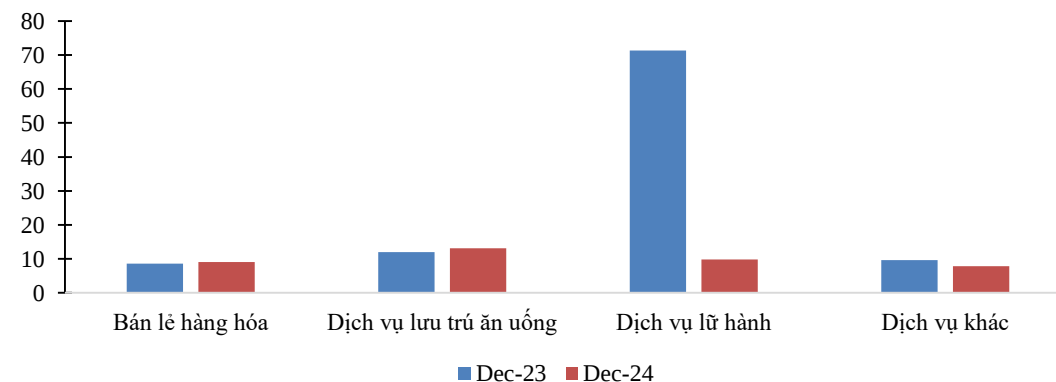
- ❖ Trong tháng 12, chỉ số CPI tăng 0,29% so với tháng trước. So với tháng 12/2023, CPI tháng Mười Hai tăng 2,94%. CPI bình quân quý IV/2024 tăng 2,87% so với quý IV/2023. **Tính chung cả năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.** Lạm phát cơ bản năm 2024 tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,63%), chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.
- ❖ **Chúng tôi dự báo tình hình lạm phát tại Việt Nam tiếp tục được kiểm soát ổn định, tăng khoảng 4,2% trong năm 2025.** Mức tăng này chủ yếu đến từ hoạt động đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng tạo áp lực lên lạm phát. Tuy vậy, với việc chi phí vận chuyển có dấu hiệu hạ nhiệt, Chính phủ được kỳ vọng sẽ kiểm soát tốt giá cả hàng hóa nhập khẩu trong khi áp lực lạm phát lõi trong nước là không quá lớn khi tính đến cuối năm 2024, sản lượng thực tế gần như tương đồng với tiềm năng tiêu dùng.
- ❖ Tính chung năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 6.391,0 nghìn tỷ đồng, tăng 9,0% so với năm trước (năm 2023 tăng 9,4%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 5,9% (năm 2023 tăng 6,8%). **Chúng tôi dự kiến tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng năm 2025 đạt khoảng 9,3%, được thúc đẩy bởi doanh thu bán lẻ hàng hóa.**

Chỉ số giá tiêu dùng CPI so với cùng kỳ năm trước



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

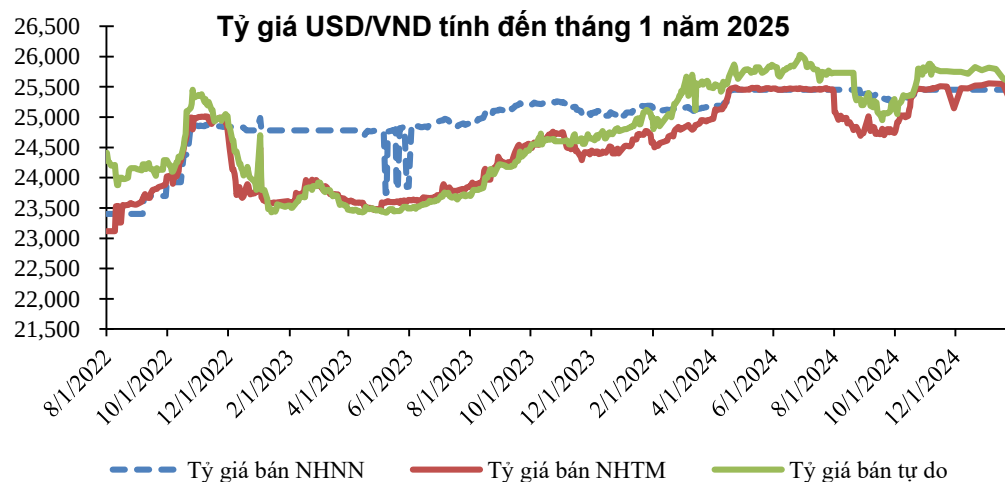
Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng



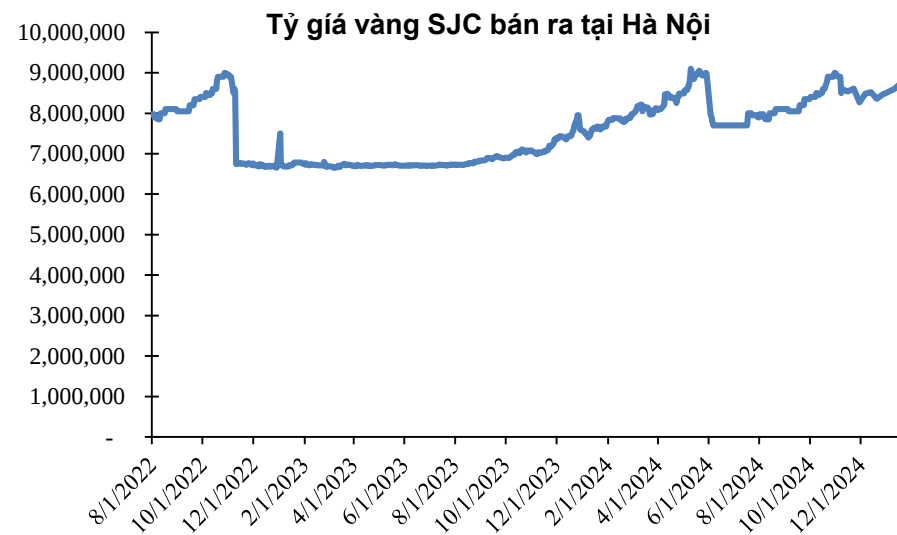
Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Dự báo tỷ giá USD/VND ổn định và dao động trong biên độ 24,950 – 25,500 trong năm 2025

- ❖ Tính đến ngày 24/01/2025, tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với USD đang ở mức 24.325 VNĐ. Hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại (NHTM) được phép giao dịch trong biên độ từ 24.930 - 25.320 USD/VND. Chúng tôi đánh giá nguyên nhân khiến tỷ giá hạ nhiệt đến từ lượng kiều hối kỷ lục chảy về Việt Nam khi kỳ nghỉ Tết Nguyên đán đang đến gần, bên cạnh việc nhu cầu sở hữu USD để trao đổi hàng hóa hạ nhiệt vào giai đoạn cuối năm. Bỏ qua yếu tố thời vụ này, **chúng tôi dự báo tỷ giá USD/VND có khả năng bật tăng trở lại sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán và dao động trong biên độ 24,950 – 25,500 trong năm 2025** trong bối cảnh chỉ số DXY vẫn đang duy trì ở mức cao quanh vùng 107 – 109 điểm; trong khi tình hình lạm phát tại Mỹ tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến quá trình hạ lãi suất của Fed.
- ❖ Trong khi đó, giá vàng thế giới vẫn đang neo cao quanh vùng đỉnh lịch sử. Tính đến ngày 24/01/2025, bình quân giá vàng thế giới vẫn dao động mức 2.786 USD/ounce, tăng 5,5% so với cuối năm 2024. Ở trong nước, giá vàng SJC cũng đang tiệm cận ở vùng giá 86,4 – 87,9 triệu đồng, tiếp tục nằm trong vùng giá cao trong nhiều năm trở lại đây. **Chúng tôi dự báo giá vàng thế giới sẽ tiếp tục duy trì xu hướng tăng trong năm 2025** khi các ngân hàng trung ương tăng cường mua vàng để giảm thiểu rủi ro tiềm tàng từ chính sách thương mại của Tổng thống Mỹ Donald Trump.



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

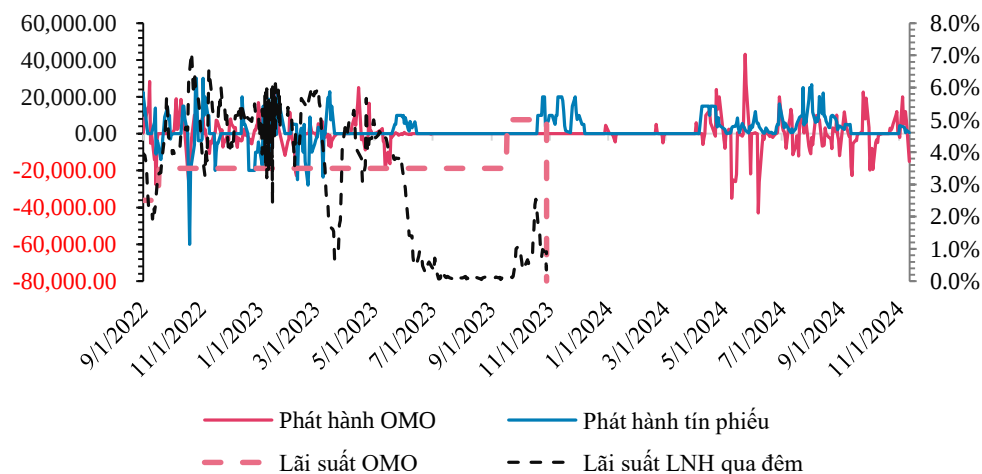


Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Dự báo NHNN tăng cường phát hành tín phiếu và mua GTCG để ổn định tỷ giá trong năm 2025

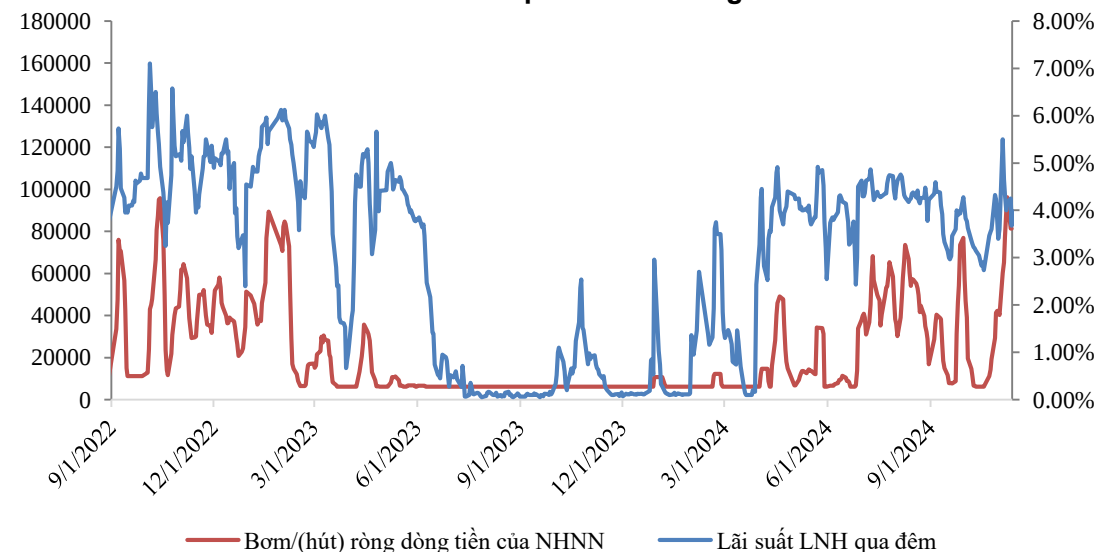
- ❖ Trong tháng 12/2024, Kho bạc Nhà nước đã tổ chức 17 phiên đấu thầu trái phiếu chính phủ với tổng giá trị gọi thầu là 34 nghìn tỷ đồng, tỷ lệ trúng thầu là 21,7%. **Tổng giá trị TPCP phát hành thông qua đấu thầu trong năm 2024 là 330.376 tỷ đồng, tương đương 82,6% kế hoạch cả năm (400.000 tỷ đồng).** Trong đó khối lượng TPCP phát hành Quý 4 là 58.705 tỷ đồng, đạt 45,9% kế hoạch quý (128.000 tỷ đồng). Kỳ hạn phát hành bình quân tháng 12 là 14,53 năm, lãi suất trúng thầu bình quân là 2,63%/năm.
- ❖ Lãi suất liên ngân hàng trong tháng 11 giảm ở các kỳ hạn ngắn dưới 1 tháng và tăng ở các kỳ hạn còn lại. Tổng giá trị giao dịch trong tháng 12 đạt gần 90 triệu tỷ đồng, tăng 12,7% so với tháng trước. Về nghiệp vụ thị trường mở, **trong tháng 12, NHNN tiếp tục phát hành tín phiếu với giá trị phát hành đạt khoảng 123,6 nghìn tỷ đồng và đã mua GTCG kỳ hạn 7 và 14 ngày trên kênh OMO với tổng giá trị 172,000 tỷ đồng.**
- ❖ Với việc tỷ giá tiếp tục đối diện nhiều áp lực khi Fed dự kiến chỉ hạ lãi suất hai lần trong năm 2025, **chúng tôi dự báo NHNN sẽ tăng cường phát hành tín phiếu và mua GTCG nhằm điều tiết thanh khoản cho hệ thống ngân hàng và ổn định tỷ giá.**

Khối lượng phát hành OMO và tín phiếu



Nguồn: SBV; CTS tổng hợp và dự báo

Lãi suất LNH qua đêm và cung tiền từ NHNN

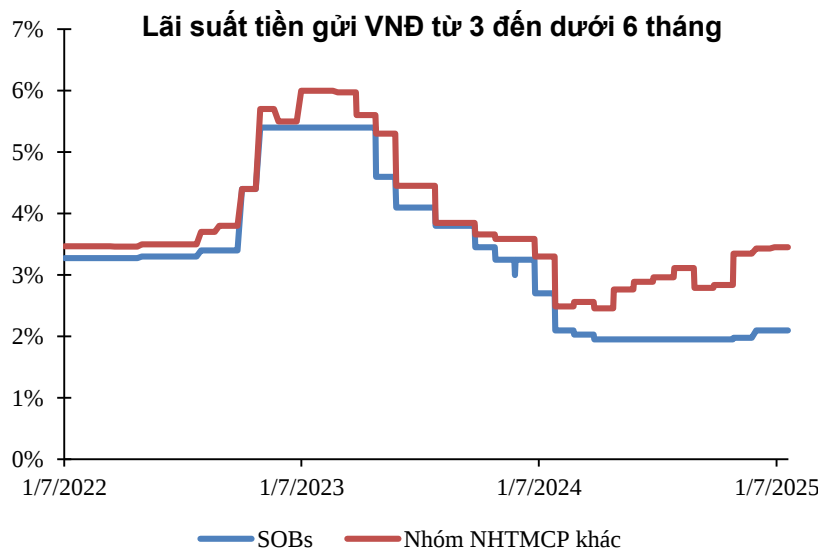


Nguồn: SBV; CTS tổng hợp và dự báo

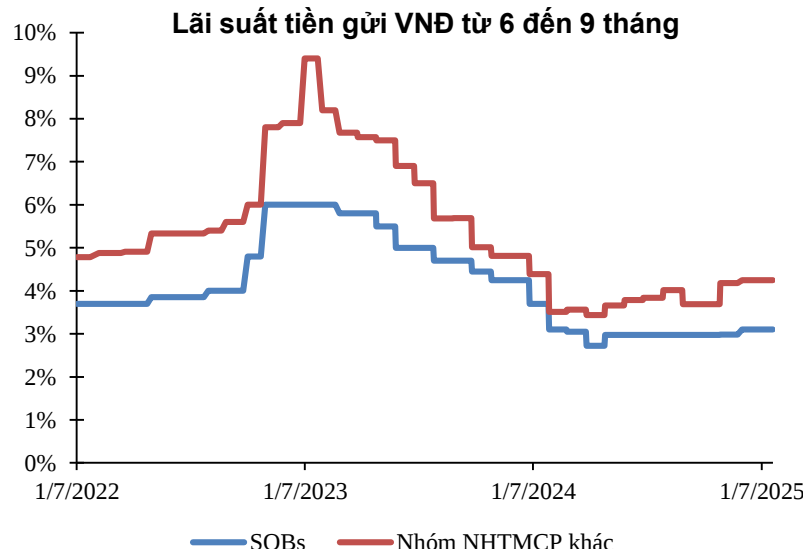
BÁO CÁO VĨ MÔ NĂM 2024 VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2025

Dự báo lãi suất điều hành ổn định, lãi suất huy động và cho vay bật tăng nhẹ trong năm 2025

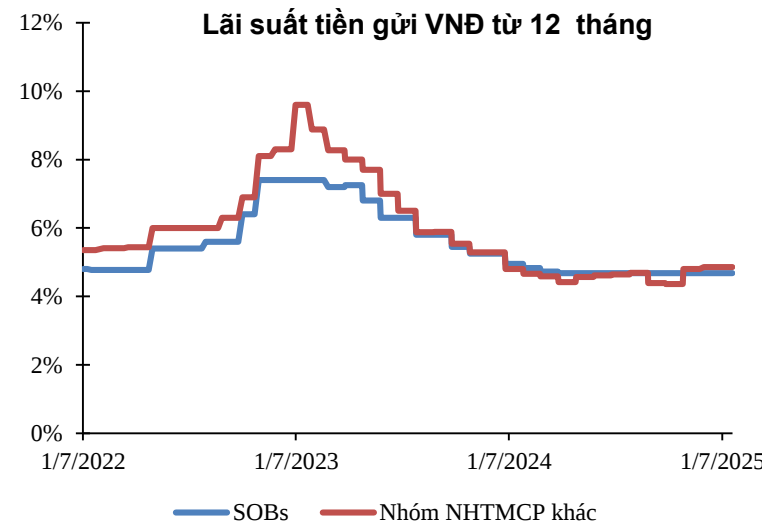
- Hiện tại lãi suất tái cấp vốn vẫn đang duy trì ở mức 4,5%/năm, lãi suất tái chiết khấu duy trì ở mức 3% và lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là 5%/năm.
- Mặt bằng lãi tiền gửi các kỳ hạn cũng ghi nhận xu hướng hồi phục nhẹ trong thời gian vừa qua.** Cụ thể, theo số liệu chúng tôi cập nhật (1) Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng của 4 ngân hàng quốc doanh là 1,9% - 2,9%, của các NHTM là 1,6% - 2,2%; (2) Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 6-9 tháng của các NHTM là 4,4% - 5,7%; (3) Lãi suất tiền gửi kỳ hạn từ 12 tháng của các NHTM là khoảng 4,6% - 6,3%.
- Chúng tôi dự báo NHNN tiếp tục giữ lãi suất điều hành ổn định trong năm 2025** để hỗ trợ nền kinh tế phục hồi thông qua việc đẩy mạnh room tín dụng (mục tiêu tăng trưởng 16%). Cũng cần lưu ý rằng nhu cầu vốn tín dụng gia tăng từ các doanh nghiệp nhiều khả năng sẽ khiến các ngân hàng nâng mặt bằng lãi suất huy động và cho vay trong nửa cuối năm 2025, với mức tăng dự kiến khoảng 50 - 100 điểm cơ bản nhằm đảm bảo NIM được duy trì ở mức độ hợp lý để hoàn thành kế hoạch kinh doanh.



Nguồn: SBV; CTS tổng hợp và dự báo



Nguồn: SBV; CTS tổng hợp và dự báo

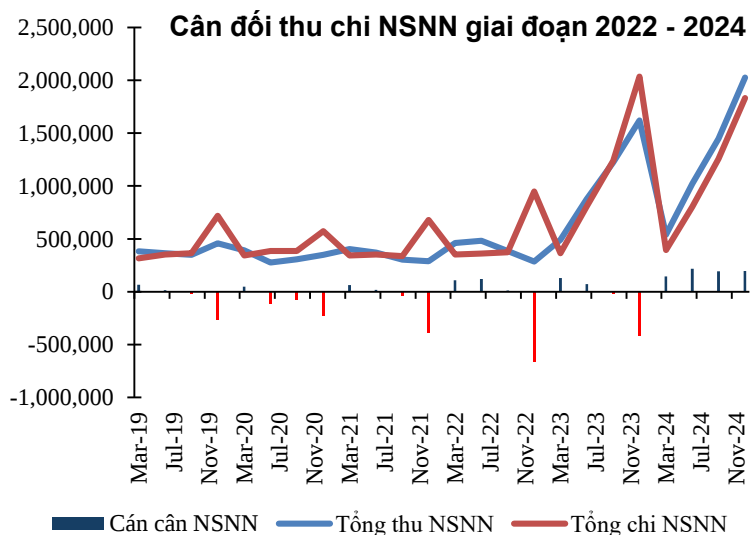


Nguồn: SBV; CTS tổng hợp và dự báo

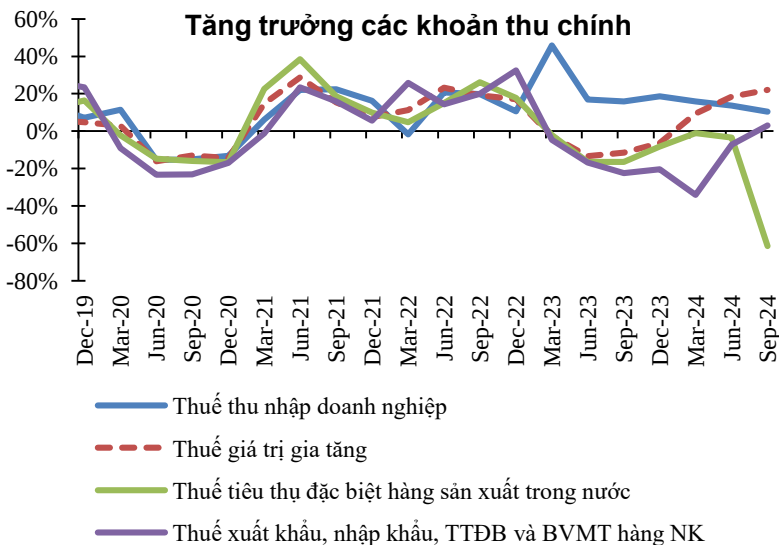
BÁO CÁO VĨ MÔ NĂM 2024 VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2025

Dự báo thu NSNN trong năm 2025 hoàn thành mục tiêu được Bộ Tài chính giao

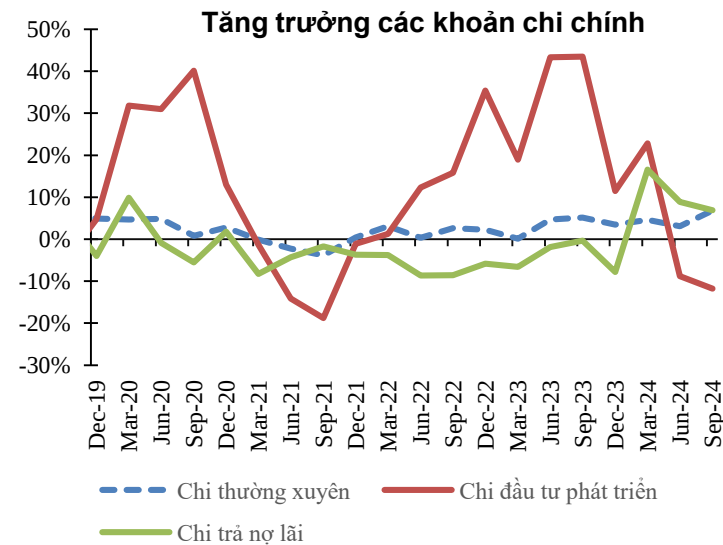
- ❖ Bộ Tài chính cho biết tính đến ngày 27/12, thu ngân sách nhà nước đạt 1.997,3 nghìn tỷ đồng, bằng 117,4% (tăng 296,3 nghìn tỷ đồng) so dự toán; trong đó, thu nội địa đạt 115,2% dự toán, thu từ dầu thô đạt 126,2% dự toán, thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 134,2% dự toán. **Tổng số chi ngân sách nhà nước đến ngày 31/12 ước đạt khoảng 1.830,8 nghìn tỷ đồng, bằng 86,4% dự toán;** trong đó chi đầu tư phát triển ước đạt 78,1% dự toán Quốc hội quyết định, tỷ lệ giải ngân đạt 77,5% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cùng kỳ năm 2023 đạt 81,9% kế hoạch); chi thường xuyên ước đạt 94,5% dự toán.
- ❖ Với kết quả thu, chi ngân sách nhà nước trên, cân đối ngân sách trung ương và ngân sách địa phương được đảm bảo. **Ước tính năm 2024, bội chi ngân sách nhà nước thực hiện khoảng 3,4% GDP, giảm 10 nghìn tỷ đồng so dự toán** (giảm bội chi ngân sách địa phương).
- ❖ Trong năm 2025, Bộ Tài chính dự toán tổng thu cân đối ngân sách nhà nước là 1.966.839 tỷ đồng. Trong đó, thu nội địa là 1.668.356 tỷ đồng; thu từ dầu thô là 53.200 tỷ đồng; thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu là 235.000 tỷ đồng; thu viện trợ 10.283 tỷ đồng. **Dự toán tổng chi ngân sách nhà nước năm 2025 là 2.548.958 tỷ đồng.** Trong dự toán chi ngân sách nêu trên, chi đầu tư phát triển là 790.727 tỷ đồng; chi trả nợ lãi 110.547 tỷ đồng; chi thường xuyên 1.554.677 tỷ đồng.



Nguồn: SBV; CTS tổng hợp và dự báo



Nguồn: SBV; CTS tổng hợp và dự báo

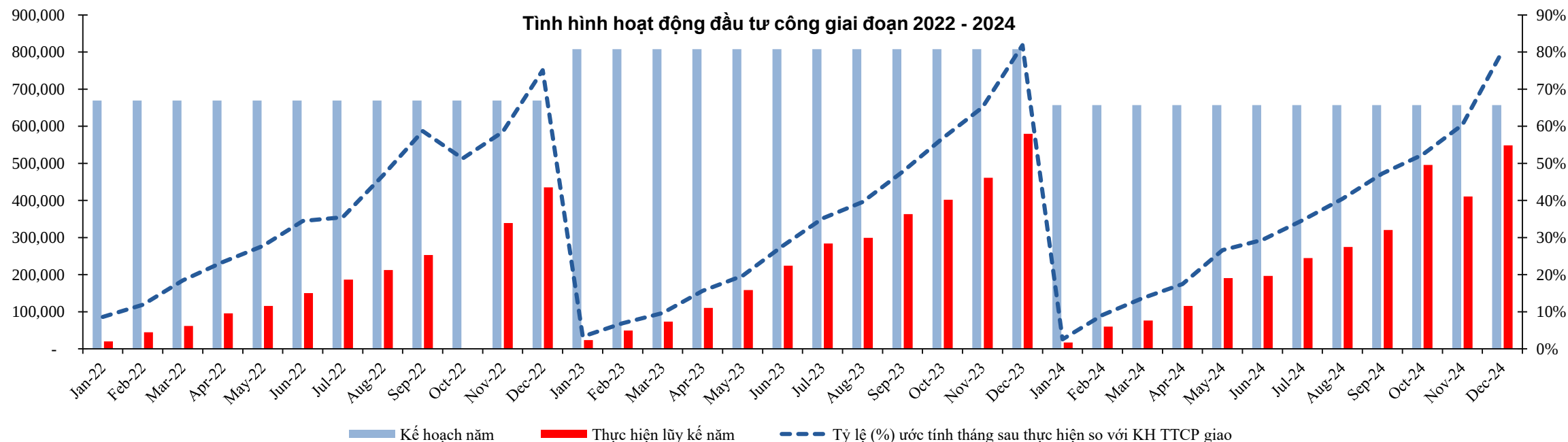


Nguồn: SBV; CTS tổng hợp và dự báo

BÁO CÁO VĨ MÔ NĂM 2024 VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2025

Dự báo hoạt động đầu tư công đạt 85% – 95% kế hoạch TTCP giao trong năm 2025

- ❖ **Tình hình giải ngân vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2024, ước thanh toán đến ngày 31/12/2024 là 548.569,3 tỷ đồng, đạt 72,9% kế hoạch năm (đạt 80,32% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao) (cùng kỳ năm 2023 đạt 73,5% kế hoạch và đạt 81,87% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao).** Chúng tôi đánh giá nguyên nhân bao gồm do chính sách còn vướng mắc, chậm sửa đổi, việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công các năm chậm trễ, phân bổ rất nhiều lần. Nhiều dự án tắc nghẽn vì công tác giải phóng mặt bằng, thiếu vật liệu xây dựng. Trong khi tại các địa phương, tâm lý cán bộ e dè, không dám làm cũng gây cản trở tiến độ giải ngân.
- ❖ **Chúng tôi dự báo vốn đầu tư công cần đạt 85% - 95% trong năm 2025 so với kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ giao thì tăng trưởng nền kinh tế mới đạt ngưỡng tích cực.** Cùng với những nhận định về yếu tố vĩ mô trên, chúng tôi đặt dự báo khả quan rằng giải ngân vốn đầu tư công có khả năng đạt được mục tiêu này, nhất là khi các vướng mắc liên quan đến việc giải phóng mặt bằng được tháo gỡ khi Luật Đất đai chính thức có hiệu lực từ tháng 7.2024.

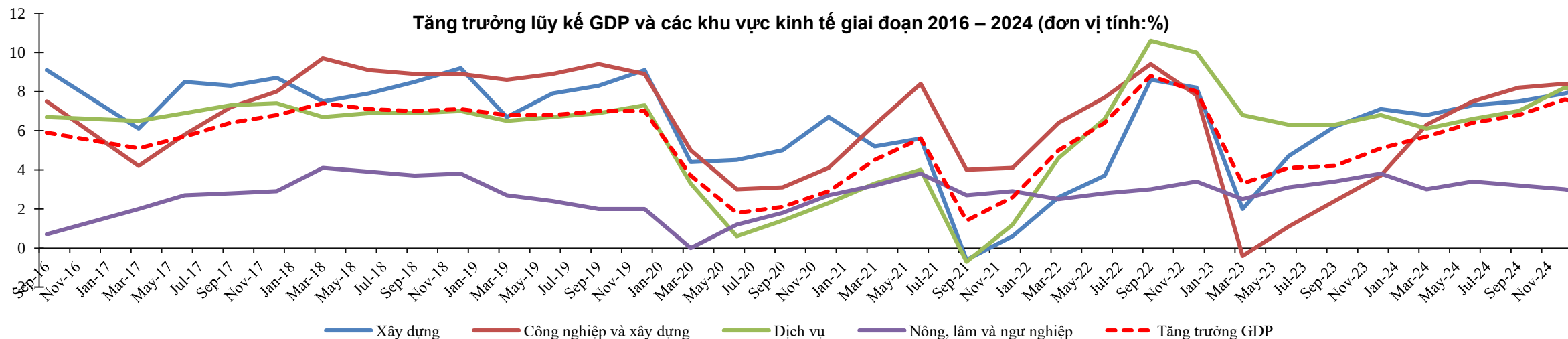


Nguồn: SBV; CTS tổng hợp và dự báo

BÁO CÁO VĨ MÔ NĂM 2024 VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2025

Dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam đạt mức 7,4% trong năm 2025

- ❖ Theo Tổng Cục Thống kê, **ước tính tăng trưởng GDP năm 2024 tăng 7,09% (Quý I tăng 5,98%; Quý II tăng 7,25%; Quý III tăng 7,43%; Quý IV tăng 7,55%)** so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Về cơ cấu nền kinh tế năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,86%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,64%; khu vực dịch vụ chiếm 42,36%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,14%.
- ❖ Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, **khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.**
- ❖ Ngày 19/02/2025, Quốc Hội đã chính thức thông qua nghị quyết về bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 trong đó, **Việt Nam đặt mục tiêu năm 2025 tăng trưởng GDP đạt từ 8% trở lên và tăng trưởng CPI bình quân nằm trong khoảng 4,5% – 5%.** Đây là hai chỉ tiêu then chốt của nền kinh tế Việt Nam.
- ❖ **Chúng tôi dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam đạt mức 7,4% trong năm 2025** dựa trên kịch bản tích cực, với động lực chính đến từ việc đẩy mạnh hoạt động đầu tư công khi các khó khăn liên quan đến vấn đề giải phóng mặt bằng đã được tháo gỡ, đồng thời hoạt động xuất khẩu của Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trưởng tốt khi các căng thẳng trong thương mại quốc tế không diễn ra quá gay gắt dưới thời Tổng thống Donald Trump.



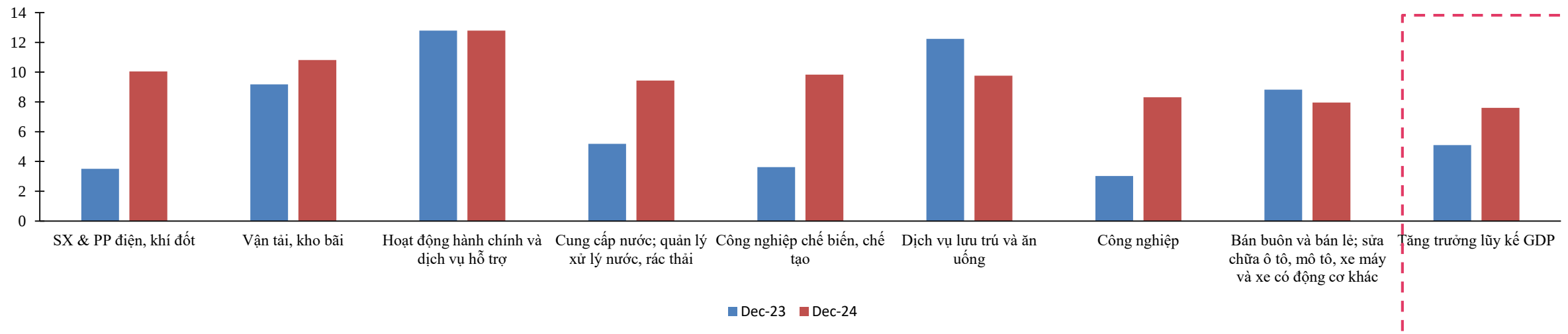
Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

BÁO CÁO VĨ MÔ NĂM 2024 VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2025

Dự báo ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và vận tải, kho bãi tiếp tục phục hồi trong năm 2025

- ❖ Trong năm 2024, ước tính giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 tăng 8,32% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,52% của năm 2022. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,83%, thấp hơn mức tăng các năm 2011, 2016, 2017, 2018 trong giai đoạn 2011-2024; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,43%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,05%; ngành khai khoáng giảm 7,24%; ngành xây dựng tăng 7,87%.
- ❖ Trong khi đó, báo cáo của GSO cũng cho biết các hoạt động thương mại, du lịch duy trì đà tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2024 tăng 7,38% cao hơn tốc độ tăng 6,91% của năm 2023. Một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như: bán buôn và bán lẻ tăng 7,96% so với năm trước; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,82%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,11%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 9,76%.
- ❖ Chúng tôi dự báo ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và vận tải, kho bãi tiếp tục phục hồi tốt trong năm 2025 nhằm đáp ứng các nhu cầu cần thiết của hoạt động sản xuất khi dòng vốn FDI dự kiến chảy mạnh vào Việt Nam trong nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Mỹ Donald Trump.

Tăng trưởng lũy kế GDP và một số ngành kinh tế trong năm 2024 (đơn vị tính:%)



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2
Khu Đoàn ngoại giao, phường Xuân
Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Tp.Hà Nội.

Fax: 024 39741760

Chi nhánh Hồ Chí Minh

328 Võ Văn Kiệt, phường Cô
Giang, Quận 1, Hồ Chí Minh.

Fax: 028 38200899

PGD Bà Triệu

Tầng 1, số 306 Bà Triệu, phường
Lê Đại hành, Quận Hai Bà Trưng,
Thành phố Hà Nội

Fax: 024 39741760

Chi nhánh Đà Nẵng

36 Trần Quốc Toản, Quận
Hải Châu, Đà Nẵng.

Fax: 023 63584788